

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tâm lý học pháp lý		
Mã học phần:	71PSYJ40062	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	231_71PSYJ40062_01, 02		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	90	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích những vấn đề tâm lý trong hoạt động điều tra, xét hỏi, trong xét xử và giáo dục cải tạo người phạm tội	Tự luận	30%	1	3	PI1,2, 3
CLO3	Phân tích một số khía cạnh tâm lý của hành vi phạm tội	Tự luận	30%	3	3	PI1.2
CLO5	Vận dụng tâm lý trong hoạt động điều tra, xét hỏi, xét xử và giáo dục người phạm tội	Tự luận	40%	2	4	PI1,2, 3

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (3 điểm)

Phân tích hoạt động nhận thức trong hoạt động bảo vệ pháp luật. Cho ví dụ minh họa.

Câu hỏi 2: (4 điểm)

Khi bị can đang ở trong giai đoạn mới bị khởi tố, bị bắt, không có khả năng phán đoán được những hiểu biết của cơ quan điều tra đối với những hành vi phạm tội, điều tra viên nên vận dụng phương pháp tác động tâm lý nào? Phân tích phương pháp đó và cho ví dụ minh họa.

Câu hỏi 3: (3 điểm)

Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến diễn biến tâm lý của người phạm tội sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội. Cho ví dụ minh họa.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1	Phân tích hoạt động nhận thức trong hoạt động bảo vệ pháp luật. Cho ví dụ minh họa.	3.0	
Nội dung a.	Mục đích: - Tìm kiếm, phát hiện, thu thập thông tin. - Phân tích, tổng hợp các sự kiện đã xảy ra. - Tìm hiểu nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội - Nắm bắt đặc điểm tâm lý bị can, bị cáo, người làm chứng.	1.0	
Nội dung b.	Các giai đoạn: - Tri giác sự vật, hiện tượng - Thiết lập, tìm phương hướng, chứng cứ - Xây dựng mô hình tâm lý - Đề ra nhiệm vụ và giải quyết nhiệm vụ	0.5	
Nội dung c.	Đặc điểm: - Luôn chịu sự quy định của pháp luật - Yêu cầu về khả năng phân tích, tổng hợp, xây dựng mô hình vụ án đối với người làm công tác bảo vệ pháp luật. - Mang màu sắc xúc cảm cao nên luôn diễn ra trong trạng thái tâm lý căng thẳng, tiêu cực.	0.5	
Nội dung d.	Phương pháp: Các phương pháp tư duy, phương pháp phỏng đoán.	0.5	
Nội dung e	Ví dụ minh họa	0.5	
Câu 2	Khi bị can đang ở trong giai đoạn mới bị khởi tố, bị bắt, không có khả năng phán đoán được những hiểu biết của cơ quan điều tra đối với những hành vi phạm tội, điều tra viên nên vận dụng phương pháp tác động tâm lý nào? Phân tích phương pháp đó và cho ví dụ minh họa.	4.0	
Nội dung a.	Phương pháp tác động: Âm thị gián tiếp	0.5	
Nội dung b.	Là phương pháp điều tra viên chủ động cung cấp cho bị can những thông tin tuy không có liên quan trực tiếp đến sự việc phạm tội, nhưng có quan hệ tới cuộc sống, đến các sự kiện, các bí mật đời tư của bị can, làm xuất hiện ở bị can ý nghĩ rằng cơ quan điều tra đã biết rất rõ về mình, không thể tiếp tục che giấu được nữa, phải khai báo sự thật.	0.5	
Nội dung c.	Điều kiện: Thông tin chứng minh sự hiểu biết của cơ quan điều tra về bị can mà bị can nghĩ rằng cơ quan điều tra không thể biết được.	1.0	
Nội dung d.	Chú ý vận dụng: - Lựa chọn thời điểm, cách thức âm thị	1.0	

	- Năng lực của điều tra viên		
Nội dung e.	Ví dụ minh họa	1.0	
Câu 3	Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến diễn biến tâm lý của người phạm tội sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội. Cho ví dụ minh họa.	3.0	
Nội dung a.	Tính chất của hành vi phạm tội	0.5	
Nội dung b.	Sự tri giác hậu quả của hành vi phạm tội và những cảm xúc trước những hậu quả đó.	0.5	
Nội dung c.	Đánh giá của người phạm tội về sự nguy trạng che giấu hành vi phạm tội và trách nhiệm pháp lý của bản thân đối với hậu quả xảy ra.	0.5	
Nội dung d.	Hoạt động của cơ quan điều tra.	0.5	
Nội dung e.	Dư luận xã hội về HVPT	0.5	
Nội dung f.	Ví dụ minh họa	0.5	

Người duyệt đề



TS. Phạm Văn Tuấn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2023

Giảng viên ra đề



Nguyễn Nữ Bích Tuyên